

Số: 24/2025/QĐST-VLĐ

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thanh Ngọc

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Thao – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 29/2025/TLST-VLĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định của pháp luật*” theo Quyết định mở phiên họp số: 29/2025/QĐST-VLĐ ngày 20 tháng 06 năm 2025, đối với:

Người yêu cầu giải quyết việc lao động: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1983; Trú tại: Thôn Phong Cốc, xã Đức Long, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH G; Địa chỉ: Lô K-08, khu E, khu công nghiệp Quế Võ, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Jiang Hong Zhai – Chức vụ: Tổng giám đốc (Vắng mặt).

2. Bảo hiểm xã hội liên huyện thành phố B – Q; Địa chỉ: Số 312, đường Lạc Long Quân, phường Hòa Long, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Minh H - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Trường T – Phó giám đốc (Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; HKTT: Thôn Phong Cốc, xã Đức Long, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu và bản tự khai, người yêu cầu là chị Nguyễn Thị P trình bày: Khoảng tháng 08/2013, do không hiểu biết pháp luật nên chị có cho cô họ của chị là chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1975 mượn CMND của chị để làm hồ sơ xin

việc tại Công ty TNHH G; Địa chỉ: Khu E, khu công nghiệp Quế Võ, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, chị Hạnh đã ký hợp đồng với Công ty TNHH G và làm việc tại Công ty TNHH G từ tháng 8/2013 đến tháng 02/2016 dưới tên Nguyễn Thị P. Khi làm việc tại Công ty thì chị Hạnh có tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) và được cấp sổ bảo hiểm, mã số sổ: 2713003230 mang tên Nguyễn Thị P. Đến tháng 03/2016, chị Hạnh đã chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty Goertek với tên người lao động là Nguyễn Thị P và đã được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Đến khoảng tháng 4/2015 thì chị ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Bujeon Việt Nam Electronics và làm đến tháng 3/2021 thì chị xin thôi việc và được Công ty chấp thuận. Đến tháng 5/2021 tôi đi làm tại công ty TNHH công nghệ HO&TAO; địa chỉ: Cụm CN Châu Phong, thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ và có tham gia đóng bảo hiểm từ tháng 5/2021 đến hết tháng 02/2024 thì tôi nghỉ và không tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Công ty cũng đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị từ tháng 04/2015 với cùng mã số sổ 2713003230 nhưng chị chỉ chốt được BHXH từ tháng 4/2015 đến tháng 12/2019 thì chị không chốt được BHXH do bị trùng thời gian đóng BHXH. Sau khi nghỉ làm tại Công ty TNHH Bujeon Việt Nam Electronics và công ty TNHH công nghệ HO&TAO thì chị chưa thanh toán hưởng bảo hiểm một lần, chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp do phát hiện sổ sổ BHXH bị trùng bảo hiểm từ tháng 4/2015 đến tháng 2/2016. Trong thời gian đó cùng đóng bảo hiểm tại Công ty TNHH G và Công ty TNHH Bujeon Việt Nam Electronics nhưng thực tế trong thời gian đó chị không làm tại Công ty TNHH G.

Do vậy, chị Nguyễn Thị P làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố B đề nghị tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Hạnh (dưới tên người lao động là Nguyễn Thị P) với Công ty TNHH G là vô hiệu và đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

** Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH G trình bày:* Vào tháng 08/2013, Công ty TNHH G có ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị P, sinh ngày 01/01/1983; số CMTND 125430379 theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi ký hợp đồng, Công ty TNHH G đã tiến hành đóng bảo hiểm xã hội cho chị Nguyễn Thị P theo quy định. Đến ngày 30/2/2016, chị Phấn đã nghỉ việc tại Công ty và được Công ty giải quyết các chế độ, chốt sổ bảo hiểm cho chị theo quy định của pháp luật và trả lại sổ bảo hiểm xã hội số 2713003230. Việc chị Nguyễn Thị H mượn hồ sơ chị Phấn Công ty không biết.

Nay chị Nguyễn Thị P làm đơn đến Tòa án đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH G với chị Nguyễn Thị H (ký bằng tên chị Phấn) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì Công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật trên cơ sở nhằm bảo vệ người lao động vì trên thực tế chị Nguyễn Thị H (dưới tên người lao động là Nguyễn Thị P) có đi làm, có hưởng lương và tham gia BHXH. Các vấn đề khác liên quan đến bảo hiểm xã hội trong thời gian chị Hạnh thực tế có làm việc tại TNHH Goertek Vina, nhận tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần dưới tên chị thì không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị và chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1983, người cùng thôn, có quan hệ họ hàng với nhau. Khoảng tháng 8/2013 do thiếu hiểu biết pháp luật nên chị có mượn chứng minh thư của chị Nguyễn Thị P để xin việc làm tại Công ty TNHH Geortek Vina do khi đó chị không đủ điều kiện nộp hồ sơ lao động tại Công ty TNHH Geortek Vina. Công ty TNHH Geortek Vina đã ký hợp đồng với chị (dưới tên Nguyễn Thị P) và đóng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định pháp luật từ tháng 8/2013 đến tháng 02/2016 thì chị xin thôi việc tại Công ty TNHH Geortek Vina. Thực tế sổ bảo hiểm xã hội số 2713003230 cấp tại Công ty TNHH Geortek Vina, đối với sổ này chị đã thanh toán hưởng bảo hiểm 01 lần, chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp. Tháng 3/2016 chị ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Geortek Vina với tên thật là Nguyễn Thị H được đóng bảo hiểm xã hội với sổ bảo hiểm là 2716079190 mang tên Nguyễn Thị H.

Cùng thời gian đó chị Phần đang ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Bujeon Việt Nam và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2015, cùng bảo hiểm xã hội số 2713003230. Do vậy bảo hiểm xã hội của chị Hạnh lấy tên Nguyễn Thị P và bảo hiểm xã hội của chị Phần có thời gian tham gia bị trùng nhau là từ tháng 4/2015 cho đến tháng 02/2016. Do vậy đến nay chị Phần không thể chốt sổ bảo hiểm của mình trong thời gian tháng 4/2015 cho đến tháng 02/2016 tại Công ty TNHH Bujeon Việt Nam.

Nay chị Nguyễn Thị P làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố B đề nghị tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa chị Hạnh (dưới tên người lao động là Nguyễn Thị P) và Công ty TNHH G từ tháng 8/2013 đến tháng 02/2016 (số sổ BHXH:2713003230) là vô hiệu và đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật thì quan điểm của chị đồng ý và không có ý kiến gì. Các vấn đề khác liên quan đến bảo hiểm xã hội trong thời gian chị thực tế có làm việc tại TNHH Goertek Vina, nhận tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần dưới tên chị Phần thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội liên huyện thành phố B – Q, ông Đào Trường T trình bày:* Việc chị Nguyễn Thị H mượn chứng minh thư nhân dân (CMND) của chị Nguyễn Thị P để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Geortek Vina, tham gia bảo hiểm xã hội được cấp mã số 2713003230 là trái quy định của pháp luật. Tuy nhiên trên thực tế chị Hạnh (mượn tên chị Phần) có đi làm tại Công ty TNHH Geortek Vina, có hưởng lương, có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (BHXH, BHYT, BHTN) và đã được hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội một lần từ tháng 8/2013 đến tháng 02/2016, một phần cũng do đơn vị sử dụng lao động thiếu trách nhiệm khi kiểm tra hồ sơ lao động trước khi giao kết hợp đồng lao động.

Để giải quyết vụ án đảm bảo tính nhân văn và việc thực hiện pháp luật phù hợp với thực tiễn, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị P tuyên

bổ hợp đồng lao động ký kết giữa tên người lao động là Nguyễn Thị P (thực tế là chị Nguyễn Thị H) với Công ty TNHH Geortek Vina (số sổ BHXH: 2713003230) là vô hiệu, đồng thời đề nghị Tòa án xem xét phần tham gia BHXH, BHYT, BHTN của chị Hạnh tại Công ty, cho phép hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại (hoặc cấp mới) sổ BHXH đối với thời gian chị Hạnh mượn CMND của chị Phần để ký hợp đồng lao động, làm việc tại Công ty theo quy định.

Tại phiên họp, người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đề nghị xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của chương XXIII Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục giải quyết việc dân sự; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 68, 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về phần nội dung:

- Căn cứ Điều 122, 127, 132 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 117, 122, 127 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 29 Bộ luật lao động năm 1994 sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007; Điều 52 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Điều 60 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị P. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết trong thời gian tháng 08/2013 đến tháng 02/2016 dưới tên người lao động là Nguyễn Thị P, sinh ngày 01/01/1983 với chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH G là vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Người yêu cầu phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn yêu cầu ngày 28/5/2025, chị Nguyễn Thị P đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý và giải quyết trong phạm vi yêu cầu của người yêu cầu. Hợp đồng lao động được thực hiện tại Công ty TNHH G, có địa chỉ tại: Lô K-08, khu công nghiệp Quế Võ, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết

là đúng thẩm quyền quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tại phiên họp. Do đó, Hội đồng xét việc lao động tiến hành giải quyết việc lao động vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị P đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH G với chị Nguyễn Thị H (tên người lao động là chị Nguyễn Thị P) vô hiệu.

Xét thấy, việc chị Nguyễn Thị H sử dụng hồ sơ của chị Nguyễn Thị P để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G là không trung thực khi giao kết hợp đồng lao động. Hợp đồng lao động giữa chị Hạnh và Công ty TNHH G giao kết trong thời gian này vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng, vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại Điều 17 và Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012 (nay là Điều 15 và Điều 49 Bộ luật lao động năm 2019).

Do vậy, đề nghị của chị Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Nguyễn Thị H dưới tên người lao động là Nguyễn Thị P và Công ty TNHH G vô hiệu là có cơ sở, cần được chấp nhận.

Chị Nguyễn Thị H đã tham gia lao động tại Công ty TNHH G trong thời gian từ tháng 08/2013 đến tháng 02/2016 và đã tham gia BHXH dưới tên Nguyễn Thị P, sinh ngày 01/01/1983 với số sổ bảo hiểm 2713003230. Đối với chị Nguyễn Thị P, chị Phần có ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Bujeon Việt Nam và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2015 đến tháng 02/2016 với cùng mã số sổ BHXH 2713003230.

Xét quá trình đóng bảo hiểm xã hội của chị Nguyễn Thị H theo hợp đồng lao động được ký kết giữa Nguyễn Thị P và Công ty TNHH G từ tháng 08/2013 đến tháng 02/2016 với bảo hiểm xã hội số 2713003230 là vô hiệu và không đúng thực tế lao động của chị Nguyễn Thị P. Thực tế chị Nguyễn Thị P ký hợp đồng với Công ty TNHH Bujeon Việt Nam và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2015 đến tháng 02/2016 với cùng mã số sổ 2713003230. Do vậy, cần xác định bảo hiểm xã hội số 2713003230 là của một mình chị Nguyễn Thị P, sinh ngày 01/01/1983.

[3] Về giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật lao động năm 2012, tương ứng với khoản 2 Điều 51 của Bộ luật lao động năm 2019 thì “*Khi hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu toàn bộ thì quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người lao động được giải quyết theo quy định của pháp luật; trường hợp do ký sai thẩm quyền thì hai bên ký lại*”.

Theo điểm c khoản 2 Điều 10 và khoản 3 Điều 10 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động và điều kiện lao động và quan hệ lao động thì “*thời gian người lao động làm việc theo hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu được tính là thời gian làm việc của người lao động cho người sử dụng lao*

động để làm căn cứ thực hiện chế độ theo quy định của pháp luật về lao động.”

Hợp đồng lao động giao kết giữa chị Nguyễn Thị H (mượn tên người lao động là Nguyễn Thị P) với Công ty TNHH G đã chấm dứt từ tháng 02/2016. Khi hợp đồng lao động chấm dứt, chị Nguyễn Thị H đã nhận tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần dưới tên Nguyễn Thị P, tuy nhiên đối với số tiền trợ cấp này thì chị Hạnh và tự Phần đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Tòa án xem xét giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động liên quan đến vấn đề hiệu chỉnh hồ sơ, sổ bảo hiểm xã hội và các vấn đề liên quan đến BHXH. Do đó, chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị H và Công ty TNHH G cần phối hợp với Bảo hiểm xã hội liên huyện thành phố B – Quế Võ để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH và giải quyết các vấn đề liên quan đến BHXH đối với thời gian chị Hạnh mượn hồ sơ của chị Phần để làm việc và tham gia BHXH tại Công ty TNHH G.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu lệ phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 122, 127, 132 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 117, Điều 122, 127 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 29 Bộ luật lao động năm 1994 sửa đổi bổ sung năm 2002 và 2006; Điều 52 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15, 50, 51 Bộ luật lao động năm 2019; Điều 60 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, Điều 372, 401, 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị P.

Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết trong thời gian từ tháng 08/2013 đến tháng 4/2016 (số sổ BHXH: 2713003230) dưới tên người lao động là Nguyễn Thị P, sinh ngày 01/01/1983 với chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH G là vô hiệu.

Xác nhận bảo hiểm xã hội số 2713003230 là của một mình chị Nguyễn Thị P, sinh ngày 01/01/1983.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu:

Chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị H và Công ty TNHH G cần phối hợp với Bảo hiểm xã hội liên huyện thành phố B – Quế Võ để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH và giải quyết các vấn đề liên quan đến BHXH đối với thời gian chị Hạnh mượn hồ sơ của chị Phần để làm việc và tham gia BHXH tại Công ty TNHH G.

3. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc lao động sơ thẩm. Xác nhận chị Phần đã nộp 300.000 đồng tạm ứng tại Biên lai ký

hiệu: BLTU/24, số 0000489 ngày 06/06/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chi Phần đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Tp. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS Tp. Bắc Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thanh Ngọc